

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tiếp thị du lịch - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10157153	NGÔ MINH QUÂN	DH10DL		<i>Quân</i>	8	6	7	6,7	V O ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
74	10157199	BÙI THỊ THU TRANG	DH10DL		<i>Thu</i>	10	6	8,5	7,7	V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
75	10157204	NGUYỄN THÀNH VÂN TRANG	DH10DL		<i>Vân</i>	8	7	8	7,6	V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
										V O ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 05 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]

[Signature]
Võ T Minh Thủy

TS. Lê Quốc Tuấn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tiếp thị du lịch - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (5,7%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09157201	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH09DL	<i>Thu</i>	8	10	8,5	9,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	09157202	PHAN THỊ MINH	TRANG	DH09DL	<i>Minh</i>	8	9	8,5	8,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	09157242	THẠCH THỊ ĐOÀN	TRANG	DH09DL	<i>Doan</i>	8	7	8,5	7,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	09157205	VŨ THỊ KIỀU	TRANG	DH09DL	<i>Kieu</i>	8	8	7	7,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	09157208	LÊ THỊ MINH	TRÂM	DH09DL	<i>Minh</i>	8	8	7,5	7,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	09157215	LÂM THỊ THANH	TRÚC	DH09DL	<i>Thanh</i>	8	10	8,5	9,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	09157211	LÊ QUỐC	TRUNG	DH09DL	<i>Quoc</i>	8	8	8	8,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	09157243	NÔNG VĂN	TRƯỜNG	DH09DL	<i>Van</i>	8	6	7	6,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	09157226	PHẠM NGỌC TƯỜNG	VI	DH09DL	<i>Tuong</i>	8	8	8	8,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	09157230	NGUYỄN VĂN	VIN	DH09DL	<i>Van</i>	7	7	8,5	7,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	09157235	MAI THỊ	XUÂN	DH09DL	<i>Xuan</i>	8	8	9,5	8,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	10157039	TRẦN VĂN	ĐẠT	DH10DL	<i>Dat</i>	8	5	7	6,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	10157050	ĐẶNG THỊ NHƯ	HÀ	DH10DL	<i>Nhu</i>	8	6	7	6,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10157066	LÊ QUANG	HÒA	DH10DL	<i>Quang</i>	8	7	7,5	7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	10157074	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	DH10DL	<i>Huong</i>	8	6	8	7,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10157080	VŨ CHÂU VIỆT	KHUÊ	DH10DL	<i>Viet</i>	8	7	9	8,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	10157137	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	DH10DL	<i>My</i>	8	7	9	8,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	10157151	BÙI THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH10DL	<i>Bich</i>	8	6	7	6,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 05 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

(Signature)
TS. Lê Quốc Tuấn

(Signature)
Vũ Thị Thủy

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm học 11-12

Môn Học : Tiếp thị du lịch - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số từ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09157127	ÔNG THỊ TUYẾT	NHÀNG	DH09DL	<i>Thuyết</i>	8	10	7,5	8,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	09157129	ĐẶNG THỊ	NHI	DH09DL	<i>Đặng Thị</i>	8	8	9	8,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	09157137	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	DH09DL	<i>Trương Thị</i>	8	8	8,5	8,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	09157143	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DL	<i>Phạm Thị</i>	8	6	8,5	7,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	09157144	BÙI THỊ LINH	PHƯƠNG	DH09DL	<i>Bùi Thị</i>	8	7	7,5	7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	09157146	NGUYỄN VĂN	QUẢNG	DH09DL	<i>Nguyễn Văn</i>	8	7	7,5	7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	09157241	LÝ PHUM MA	RA	DH09DL	<i>Lý Phum Ma</i>	7	7	7	7,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	09157171	TRẦN ĐÌNH	THÁI	DH09DL	<i>Trần Đình</i>	8	6	8,5	7,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09157172	BÙI PHƯƠNG	THẠNH	DH09DL	<i>Bùi Phương</i>	8	8	7,5	7,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	09157164	KIM THỊ THANH	THẢO	DH09DL	<i>Kim Thị</i>	8	8	7	7,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	09157166	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	DH09DL	<i>Nguyễn Thị</i>	8	8	8	8,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	09157170	TRẦN THỊ THU	THẢO	DH09DL	<i>Trần Thị</i>	8	8	9	8,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	09157173	NGUYỄN THỊ	THẨM	DH09DL	<i>Nguyễn Thị</i>	8	10	8,5	9,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	09157181	NGUYỄN THỊ MAI	THÚY	DH09DL	<i>Nguyễn Thị</i>	8	8	9,5	8,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	09157182	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	DH09DL	<i>Nguyễn Thị</i>	8	7	8,5	7,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	09157183	TRẦN THỊ	THỤY	DH09DL	<i>Trần Thị</i>	8	7	9	8,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	09157190	TRẦN THANH	TỊNH	DH09DL	<i>Trần Thanh</i>	8	7	8	7,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	09157195	HOÀNG THỊ THÙY	TRANG	DH09DL	<i>Hoàng Thị</i>	8	8	8	8,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số từ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 05 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TS. Lê Quốc Tuấn

Lê Thị Bích Thủy

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tiếp thị du lịch - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (50%)	Đ2 (50%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157053	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH09DL	<i>Mỹ</i>	8	8	7,5	7,8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	09157071	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH09DL	<i>Thị</i>	10	7	8	7,8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	09157067	HỒ TẤN KIM	HOÀNG	DH09DL	<i>Hoàng</i>	8	7,5	9	8,3	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	09157077	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH09DL	<i>Ngọc</i>	8	7	8,5	7,9	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	09157080	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	DH09DL	<i>Ngọc</i>	8	8	8	8,0	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	09157081	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	DH09DL	<i>Thu</i>	8	9	9	8,9	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	09157085	CAO VĂN	KHÔI	DH09DL	<i>Văn</i>	7	9	9	8,8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	09157086	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KHUÊ	DH09DL	<i>Khuê</i>	8	6	7,5	7,0	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	09157089	TRẦN THỊ NGỌC	KIM	DH09DL	<i>Ngọc</i>	8	8	8,5	8,3	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	09157090	BÙI THỊ THANH	LAM	DH09DL	<i>Thanh</i>	8	8	9	8,5	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	09157092	NGUYỄN THỊ ÁNH	LÂM	DH09DL	<i>Ánh</i>	8	10	8	8,8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	09157096	ĐOÀN THỊ THÙY	LIÊN	DH09DL	<i>Thùy</i>	8	7	8	7,6	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	09157101	TRẦN VĂN	LONG	DH09DL	<i>Văn</i>	8	7,5	8	7,8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	09157102	TRẦN XÍ	LONG	DH09DL	<i>Xí</i>	8	7,5	8	7,8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	09157104	LÊ THÀNH	LUẬN	DH09DL	<i>Thành</i>	8	7	7	7,1	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	09157107	BIỆT THỊ NGỌC	LÝ	DH09DL	<i>Ngọc</i>	8	8	8	8	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	09157122	LÊ THỊ THANH	NGÂN	DH09DL	<i>Thanh</i>	8	8	8,5	8,3	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	09157126	PHẠM THỊ HÀ	NGUYỄN	DH09DL	<i>Hà</i>	7	8	9	8,5	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 05 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TS. Lê Quốc Tuấn

VST Phạm Thùy

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 11-12

Môn Học : Tiếp thị du lịch - 01 (212612)

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (5%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08157031	TRẦN HUỖNH THANH	DANH		<i>[Signature]</i>	6	8	9	8,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08157196	TRẦN QUYẾT	THẮNG		<i>[Signature]</i>	7	8	8,5	8,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09157003	LÊ THỊ KIM	ANH		<i>[Signature]</i>	8	10	7	8,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09157005	NGUYỄN THỊ NHẬT	ANH		<i>[Signature]</i>	8	8	8,5	8,3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09157010	NGUYỄN THỊ	BẠCH		<i>[Signature]</i>	8	7	9	8,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09157009	BÙI THANH	BẢO		<i>[Signature]</i>	8	7	8,5	7,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09157013	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH		<i>[Signature]</i>	8	8	8,5	7,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09157014	LÊ THỊ MỸ	CHI							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09157023	NGUYỄN THỊ XUÂN	DIỆU		<i>[Signature]</i>	8	10	7,5	8,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09157025	TRẦN HUỖNH THÙY	DUNG		<i>[Signature]</i>	8	6	8	7,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09157029	TRẦN VĂN	ĐÔNG							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09157031	PHAN VĂN	ĐƯƠNG						Vắng	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09157033	HOÀNG THỊ ANH	ĐÀO		<i>[Signature]</i>	10	8	9	8,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09157036	LÊ THỊ THU	ĐÔNG		<i>[Signature]</i>	8	7	8,5	7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09147134	HUỖNH MINH	ĐỨC		<i>[Signature]</i>	8	6	9,5	8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09157040	NGUYỄN LINH	EM		<i>[Signature]</i>	8	7,5	8,5	8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09157046	LÊ THỊ KIM GIANG	HÀ		<i>[Signature]</i>	8	7	8,5	7,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09157051	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH		<i>[Signature]</i>	8	8	7	7,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 05 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

S. Lê Quốc Tuấn

[Signature]
Võ Thị Bích Thủy